

Số: /BC-TTN

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý II/2024 và 6 tháng năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Công văn số 669/SNN-TTra ngày 02/03/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý II/2024 và 6 tháng năm 2024 với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

1. Thanh tra, kiểm tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 0 cuộc, số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 0 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ: 0 cuộc, số cuộc theo kế hoạch: 0 cuộc, số cuộc đột xuất: 0 cuộc.

b) Kết luận thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 0 cuộc.
- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 0 cuộc.
- Phát hiện vi phạm: Không.
- Kiến nghị xử lý vi phạm: Không.
- Kiến nghị khác (nếu có): Không.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo (tổng số: 0, trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp: 0);
- Tiến độ thực hiện kết luận: số kết luận đã hoàn thành: 0, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 0;
- Kết quả thực hiện các kiến nghị:
 - + Về kinh tế: Không có.
 - + Về trách nhiệm (xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra): Không.
 - + Về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: Không.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 0 cuộc; số cuộc đã ban hành kết luận: 0 cuộc;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 0;

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không.

+ Kiến nghị xử lý hành chính, chuyên cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): Không.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện: Không.

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm: Không.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực

- Lĩnh vực Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng: Không.

- Lĩnh vực Quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách: Không.

- Lĩnh vực Quản lý, sử dụng đất: Không.

- Lĩnh vực khác: Không.

- Kết quả thanh tra lại (nếu có): Không.

- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có): Không.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 01 cuộc, số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 0 cuộc, số cuộc triển khai trong kỳ: 01 cuộc, số cuộc theo kế hoạch: 01 cuộc (thanh tra theo Quyết định số 124/QĐ-TTr ngày 29/3/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Tài chính), số cuộc đột xuất: 0 cuộc.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: về việc công tác quản lý ngân sách trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 0 cuộc (Tại thời điểm báo cáo chưa có Kết luận của Đoàn Thanh tra.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): 0 tổ chức, cá nhân.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 0 tổ chức, cá nhân.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Không.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Không.

- Xử lý hình sự: Không.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ tại

đơn vị: 01 văn bản (Kế hoạch số 19/KH-TTN ngày 16/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024).

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được tổ chức trong quý II và 6 tháng năm 2024: 01 lớp với tổng số người tham gia: 60 người (tuyên truyền lồng ghép trong cuộc họp giao ban của cơ quan).

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân:

Tổng số lượt tiếp: 0, số người được tiếp: 0; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần): 0; số đoàn đông người được tiếp: 0.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân:

- Phân loại theo nội dung: 0 đơn, 0 vụ việc.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 0 đơn, 0 vụ việc.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang: 0; Tiếp nhận trong kỳ: 0.

- Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 0.

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 0.

b) Phân loại, xử lý đơn:

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0.

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0.

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 0.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 0.

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 0.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0.

c) Kết quả xử lý đơn:

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 0.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn, số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã giải quyết/Tổng số đơn, số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh việc phải giải quyết: 0 đơn, vụ việc; tỷ lệ giải quyết: 0%.

Quý II/2024 và 6 tháng năm 2024, đơn vị không nhận được đơn thư, xảy ra vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân. Do đó, đơn vị không có phát sinh hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

4. Bảo vệ người tố cáo: Không có.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị; việc

quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Đơn vị đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 19/KH-TTN ngày 16/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

- Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các phòng, trạm, viên chức, người lao động của đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, các Nghị định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Chính phủ, Trung ương, tỉnh và văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Về tổ chức, bộ máy thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng: Đơn vị đã phân công lãnh đạo phụ trách và 01 viên chức kiêm nhiệm tham mưu việc xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và theo dõi công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tại đơn vị.

- Thông qua cuộc họp giao ban, ứng dụng Zalo và phần mềm quản lý và điều hành văn bản i-Desk, đơn vị đã thực hiện tuyên truyền, quán triệt đến viên chức, người lao động về các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 56/KH-SNN ngày 08/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong đơn vị

a) Việc thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của đơn vị theo đúng Quy chế dân chủ ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-TTN ngày 27/5/2024 và các quy định có liên quan của pháp luật, cụ thể trong các mặt như: Công bố, công khai dự toán NSNN năm 2024 và tình hình sử dụng NSNN năm 2023, quý I năm 2024; Chương trình số 70/Ctr-TTN ngày 22/02/2024 về công tác trọng tâm của Trung tâm Nước sạch và VSMTNT năm 2024; các nội quy, quy chế áp dụng trong nội bộ đơn vị; Các văn bản về nâng bậc lương và chế độ, chính sách khác cho viên chức, người lao động; Công tác tổ chức cán bộ, nhân sự; Kế khai tài sản, thu nhập năm 2023; Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đấu thầu, mua sắm máy móc, thiết bị, tài sản theo lĩnh vực; Các báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Hình thức công khai các nội dung trên chủ yếu qua cuộc họp giao ban, phần mềm quản lý và điều hành văn bản i-Desk hoặc niêm yết tại bảng thông báo của đơn vị.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Đơn vị đã thực hiện rà soát, lấy ý kiến của viên chức, người lao động trong đơn vị để sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế chi tiêu nội bộ trong năm 2024, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và nâng cao trách nhiệm của viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động của đơn vị. Hiện nay, việc thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ của viên chức,

người lao động trong đơn vị theo quy chế chi tiêu nội bộ đều đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật Nhà nước.

c) Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Đơn vị đã rà soát, sửa đổi các quy định về văn hóa công sở, quy tắc ứng xử tại đơn vị để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, ban hành tại Quyết định số 749/QĐ-TTN ngày 15/12/2023 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn để phù hợp. Tiếp tục thực hiện công khai niêm yết tại trụ sở đơn vị Quyết định số 129/2007/QĐ-TTG ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính Nhà nước, Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền. Trong kỳ báo cáo, đơn vị không có viên chức, người lao động vi phạm các quy định trên.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Đơn vị đã thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024 tại Báo cáo số 730/BC-TTN ngày 08/12/2023. Trong kỳ báo cáo, đơn vị không có viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được chuyển đổi vị trí theo quy định.

đ) Việc thực hiện cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Đơn vị đã hoàn thành 100% các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 11/KH-TTN ngày 11/01/2024 về công tác cải cách hành chính năm 2024. Đến nay, các phòng, trạm cấp nước đã tổ chức thực hiện và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính trong quý II năm 2024 theo kế hoạch. Ban lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm, chỉ đạo và thực hiện phổ biến, quán triệt đến viên chức, người lao động của đơn vị các văn bản của cấp trên về cải cách hành chính.

- Đơn vị tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng chữ ký số trong văn bản điện tử, kê khai bảo hiểm xã hội điện tử và sử dụng các phần mềm chuyên môn khác nhằm phục vụ cho công tác quản lý điều hành, hoạt động của đơn vị được thuận lợi, nhanh chóng, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch. Tiếp tục đầu tư, trang bị, nâng cấp một số thiết bị, máy móc phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và chuyển đổi số tại đơn vị.

- Thực hiện chi trả lương và các chế độ, chính sách khác cho 100% viên chức, người lao động trong đơn vị bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Tiếp tục tăng cường thực hiện giao dịch qua dịch vụ công Kho bạc Nhà nước và thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động về tài chính, ngân sách theo quy định của Nhà nước.

e) Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc việc kê khai thu nhập, tài sản của viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của

người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, đơn vị có 04 viên chức thuộc diện phải kê khai thu nhập, tài sản, đạt tỷ lệ 100% số người phải kê khai theo quy định, 100% số người phải kê khai công khai bản kê khai bằng hình thức niêm yết công khai trong đơn vị. Không có trường hợp vi phạm phải xác minh, xem xét xử lý về tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong đơn vị

Trong quý II và 6 tháng đầu năm 2024, đơn vị chưa phát hiện, xử lý vụ việc tham nhũng, tiêu cực nào qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; qua giải quyết đơn thư, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và qua các hoạt động khác; không phát sinh việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Ban lãnh đạo đơn vị luôn chú trọng phát huy vai trò kiểm tra, giám sát của nhân dân, của viên chức, người lao động đối với các hoạt động của đơn vị, đồng thời phối hợp với các tổ chức, đoàn thể như Ban Thanh tra Nhân dân, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Cấp ủy Chi bộ trong việc kịp thời phát hiện, tố giác, xử lý những vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ.

- Các tổ chức, đoàn thể của đơn vị đã phối hợp tốt với lãnh đạo đơn vị trong công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập về công tác phòng, chống tham nhũng; tích cực tham gia và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; tham gia ý kiến góp ý về công tác lãnh đạo, điều hành và các công việc chung của đơn vị tại các cuộc họp giao ban cơ quan, các buổi sinh hoạt của tổ chức, đoàn thể và Hội nghị viên chức, người lao động hàng năm.

- Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không có.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Đơn vị không có hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

a) Công tác thanh tra, kiểm tra

Đơn vị chấp hành nghiêm túc các kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cấp có thẩm quyền (nếu có). Thường xuyên tiến hành việc tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, khuyết điểm, hạn chế trong hoạt động của đơn vị. Trong kỳ báo cáo, đơn vị đã phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ 01 cuộc thành tra của Đoàn Thanh tra Bộ Tài chính về việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số 124/QĐ-TTr.

b) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Cấp ủy, lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện đúng quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cấp trên và nội quy, quy chế của đơn vị về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phát huy và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, của các tổ chức, đoàn thể trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của viên chức, người lao động và của Nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lập sổ sách quản lý, theo dõi tình hình tiếp công dân, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phân công viên chức kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo của đơn vị theo quy định. Trong 6 tháng năm 2024, đơn vị không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và không có vụ việc liên quan đến việc tiếp đoàn công dân đông người, phức tạp.

c) Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Lãnh đạo đơn vị đã triển khai đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác phòng, chống tham nhũng; thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác phổ biến, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến viên chức, người lao động. Các phòng, trạm, viên chức, người lao động của đơn vị đã triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện phòng, chống tham nhũng gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị được thực hiện nghiêm túc. Đơn vị tiếp tục thực hiện tốt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động; phát huy vai trò tích cực trong việc giám sát, phản biện xã hội của các đoàn thể, góp phần phòng quan trọng vào việc phòng ngừa tham nhũng, xây dựng chính quyền, các tổ chức, đoàn thể của đơn vị thực sự trong sạch, vững mạnh.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Trong năm 2023 và đến nay, viên chức làm công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của đơn vị chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ nên việc tham mưu tổ chức thực hiện công tác này ở đơn vị đôi lúc còn lúng túng, chưa đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ tại nơi bố trí tiếp công dân của đơn vị. Chỉ đạo giải quyết kịp thời đúng pháp luật đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân, kết quả giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích cho công dân, đặc biệt chú ý trong các lĩnh vực nhạy cảm như công tác cán bộ, quản lý, sử dụng tài chính ngân sách, đấu thầu,... Nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư, công bố công khai văn bản trả lời kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại của công dân theo quy định.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp đồng bộ của Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ đối với việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các phòng, trạm thuộc đơn vị, từ đó kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý dứt điểm hành vi tham nhũng, tiêu cực. Phối hợp, triển khai thực hiện nghiêm túc các kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ,

đột xuất, các kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng, cơ quan quản lý cấp trên.

5. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch tài chính trong hoạt động của đơn vị; tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở và Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân đúng quy trình, thẩm quyền, không để tồn đọng.

6. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo kịp thời, đúng thời gian theo quy định.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý II và 6 tháng năm 2024. Trung tâm Nước sạch và VSMTNT kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Thanh tra Sở;
- Ban Giám đốc TTN;
- Lưu: VT, HCTH (S.02b).

GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Bình